
**Danh Mục Thuật Ngữ của ISDA đối với Các Điều Khoản Được Chọn Từ
Các Định Nghĩa của ISDA năm 2006
~ Bản Dịch Tiếng Việt**

Ngày 5 tháng 4 năm 2011

CÁC MỤC TIÊU
của Danh Mục Thuật Ngữ của ISDA đối với Các Điều Khoản Được Chọn từ Các Định Nghĩa của ISDA 2006
~ Bản Dịch Tiếng Việt

Danh Mục Thuật Ngữ này để tham khảo khi ký kết các giao dịch lãi suất và tiền tệ phái sinh cơ bản nhất không qua thị trường tập trung với các đối tác có thể cần yêu cầu một bản dịch tiếng Việt. Danh Mục Thuật Ngữ được sử dụng cho các giao dịch sau đây:

- (a) Giao dịch hoán đổi lãi suất USD hoặc VNĐ Có Giao Đối Tượng Giao Kết,
- (b) Giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo USD/VNĐ Có Giao Đối Tượng Giao Kết,
- (c) Giao dịch hoán đổi lãi suất VNĐ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, và
- (d) Giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo USD/VNĐ Không Giao Đối Tượng Giao Kết.

KHUỚC TỪ QUAN TRỌNG

ISDA xin lưu ý mọi đối tượng sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ này về những khuyến cáo và khước từ quan trọng sau đây:

1. **Việc lập tài liệu chính xác cho từng giao dịch là trách nhiệm của các bên liên quan. ISDA không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào mà Danh Mục Thuật Ngữ này được sử dụng, bao gồm mà không giới hạn bởi việc sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ đối với bất kỳ xác nhận giao dịch nào.**
2. Danh Mục Thuật Ngữ này dịch sang tiếng Việt các điều khoản được lựa chọn từ Các Định Nghĩa ISDA 2006 ("**Các Định Nghĩa 2006**"). Các điều khoản đã được lựa chọn trên cơ sở là các điều khoản đó liên quan đến các giao dịch lãi suất và tiền tệ phái sinh cơ bản nhất không qua thị trường tập trung liên quan đến USD/VNĐ được mô tả cụ thể hơn trong phần "Các Mục Tiêu" của Danh Mục Thuật Ngữ này ở trang trước.
3. Danh Mục Thuật Ngữ này được cung cấp chỉ để phục vụ mục đích hướng dẫn và thảo luận. Đây không phải là một bản dịch chính thức các định nghĩa và các quy định có liên quan. Hơn nữa, Danh Mục Thuật Ngữ này không có tính chất tư vấn về pháp lý hoặc tư vấn về khía cạnh khác. ISDA không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, hoặc không chính xác nào.
4. Tất cả các đối tượng sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ này cần tự xác minh mọi thông tin được trình bày và tự tìm các ý kiến tư vấn pháp lý độc lập hay tư vấn khác trước khi sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ này.
5. Danh Mục Thuật Ngữ này có thể được điều chỉnh theo từng thời gian và chỉ được đăng tải trên mạng trực tuyến. Đề nghị xem website của ISDA để có các bản cập nhật.

CÁC ĐỊNH NGHĨA ISDA 2006

ĐIỀU 1 MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA CHUNG

1.	<p>Mục 1.1. Giao Dịch Hoán Đổi. "Giao Dịch Hoán Đổi" có nghĩa là (a) bất kỳ giao dịch nào là giao dịch hoán đổi lãi suất, hoán đổi lãi suất thả nổi, giao dịch lãi suất kỳ hạn, giao dịch lãi suất trần, giao dịch lãi suất sàn, giao dịch kết hợp lãi suất sàn và lãi suất trần, giao dịch hoán đổi tiền tệ, giao dịch hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo, hoặc bất kỳ giao dịch tương tự nào khác, (b) bất kỳ sự kết hợp nào của các giao dịch này, (c) bất kỳ giao dịch nào được thể hiện bằng một tài liệu (bao gồm thông điệp điện tử) sử dụng Các Định Nghĩa 2006 này và (d) bất kỳ giao dịch nào khác được xác định là một Giao Dịch Hoán Đổi trong Xác Nhận có liên quan.</p>
2.	<p>Mục 1.2. Xác nhận. "Xác Nhận", đối với một giao dịch hoán đổi, có nghĩa là một hoặc một số tài liệu hoặc bằng chứng xác nhận khác trao đổi giữa các bên (kể cả trao đổi thông qua một hệ thống thông điệp điện tử hoặc thư điện tử) hoặc bằng cách khác có hiệu lực, gộp chung lại, xác nhận tất cả các điều khoản của một Giao Dịch Hoán Đổi.</p>
3.	<p>Mục 1.3. Ngày Ngân Hàng Mở Cửa. "Ngày Ngân Hàng Mở Cửa" ở bất kỳ thành phố nào có nghĩa là bất kỳ ngày nào mà các ngân hàng thương mại mở cửa kinh doanh thông thường (bao gồm cả các giao dịch ngoại hối và nhận tiền gửi bằng ngoại tệ) tại thành phố đó.</p>
4.	<p>Mục 1.4. Ngày Làm Việc. "Ngày Làm Việc", đối với bất kỳ ngày nào được nêu trong Các Định Nghĩa 2006 này hoặc trong một Xác Nhận là có thể bị điều chỉnh theo bất kỳ Thỏa Thuận Ngày Làm Việc nào được áp dụng, có nghĩa là một ngày mà các ngân hàng thương mại và thị trường ngoại hối thực hiện giao dịch thanh toán và mở cửa cho hoạt động kinh doanh thông thường (bao gồm các giao dịch ngoại hối và nhận tiền gửi bằng ngoại tệ) tại (những) địa điểm và vào những ngày được xác định trong Xác Nhận có liên quan cho mục đích nói trên, và, nếu (những) địa điểm và các ngày này, hoặc các thời hạn không được quy định như vậy, thì có nghĩa như sau:</p> <p>(a) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại và thị trường ngoại hối thực hiện giao dịch thanh toán và mở cửa cho hoạt động kinh doanh thông thường (bao gồm các giao dịch ngoại hối và nhận tiền gửi bằng ngoại tệ) bằng cùng đồng tiền với nghĩa vụ thanh toán phải thực hiện vào ngày đó hoặc, được tính toán căn cứ theo ngày đó, tại:</p> <p>(i) (các) trung tâm tài chính được quy định cho đồng tiền đó tại Mục 1.5 (Các Trung Tâm Tài Chính);</p>

	<p>(ii) (các) trung tâm tài chính được quy định cho đồng tiền đó tại Mục 1.6 (Một Số Ngày Làm Việc); và</p> <p>(iii) trung tâm tài chính chính cho đồng tiền đó; nếu đồng tiền đó khác với các đồng tiền được nêu tại Mục 1.7 (Đồng Tiền); và</p> <p>.....</p> <p>(c) Ngày Làm Việc là ngày rơi vào Ngày Làm Việc, đối với mỗi đồng tiền liên quan, trong trường hợp mà các nghĩa vụ thanh toán phải được thực hiện hoặc được tính toán căn cứ theo ngày đó, được yết bằng các đồng tiền khác nhau.</p>									
5.	<p>Mục 1.5. Các Trung Tâm Tài Chính. Cho mục đích của Mục 1.4(a)(i), các trung tâm tài chính của mỗi đồng tiền sau được quy định dưới đây:</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;"><u>Đồng Tiền</u></td> <td style="text-align: center;"><u>Các Trung Tâm Tài Chính</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Đồng Việt Nam</td> <td style="text-align: center;">Hà Nội</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td></td> </tr> </table>	<u>Đồng Tiền</u>	<u>Các Trung Tâm Tài Chính</u>		Đồng Việt Nam	Hà Nội		
<u>Đồng Tiền</u>	<u>Các Trung Tâm Tài Chính</u>									
.....										
Đồng Việt Nam	Hà Nội									
.....										
6.	<p>Mục 1.6. Một Số Ngày Làm Việc. Cho mục đích của Mục 1.4(a)(ii), các trung tâm tài chính liên quan sẽ là:</p> <p>.....</p> <p>(c) New York và London, nếu đồng tiền là Đô la Mỹ và (i) nghĩa vụ thanh toán được tính xác định theo bất kỳ Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi "LIBOR" nào, hoặc (ii) các nghĩa vụ thanh toán của bên kia đối với Giao Dịch Hoán Đổi phải thực hiện bằng Đô la Mỹ, và được xác định căn cứ theo bất kỳ Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi "LIBOR" nào;</p> <p>(d) New York, nếu đồng tiền là Đô la Mỹ và các khoản (c)(i) và (c)(ii) nêu trên không áp dụng;</p> <p>.....</p>									
7.	<p>Mục 1.7. Đồng Tiền.</p> <p>.....</p> <p>(am) Đô la Mỹ. "Đô la Mỹ", "Đô la", "U.S.\$", "\$" và "USD" đều có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.</p> <p>(an) Đồng Việt Nam. "Đồng Việt Nam" và "VNĐ" đều có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.</p>									

ĐIỀU 2 CÁC BÊN	
8.	<p>Mục 2.1. Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Cố Định; Bên Thanh Toán Theo Số Tiền Cố Định. “Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Cố Định” hoặc “Bên Thanh Toán Theo Số Tiền Cố Định” trong một giao dịch hoán đổi, có nghĩa là một bên có nghĩa vụ phải thực hiện thanh toán, tùy vào từng thời điểm trong Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi, số tiền được tính căn cứ theo một mức lãi suất hàng năm cố định, hoặc thực hiện một hoặc một số lần thanh toán Số Tiền Cố Định.</p> <p>Mục 2.2. Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Thả Nổi; Bên Thanh Toán Theo Số Tiền Thả Nổi. “Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Thả Nổi” hoặc “Bên Thanh Toán Theo Số Tiền Thả Nổi” trong một Giao Dịch Hoán Đổi, có nghĩa là một bên có nghĩa vụ phải thực hiện thanh toán, vào từng thời điểm trong Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi, căn cứ theo một mức lãi suất hàng năm thả nổi, hoặc thực hiện một hoặc một số lần thanh toán Số Tiền Thả Nổi.</p>
ĐIỀU 3 THỜI HẠN VÀ CÁC NGÀY LIÊN QUAN	
9.	<p>Mục 3.1. Thời Hạn. "Thời Hạn" có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu từ Ngày Hiệu Lực của Giao Dịch Hoán Đổi, và kết thúc vào Ngày Chấm Dứt của Giao Dịch Hoán Đổi.</p>
10.	<p>Mục 3.2. Ngày Hiệu Lực. "Ngày Hiệu Lực", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi, có nghĩa là ngày được xác định là Ngày Hiệu Lực trong Xác Nhận liên quan, và đó là ngày đầu tiên của Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Hiệu Lực không bị điều chỉnh theo bất kỳ Thỏa Thuận Ngày Làm Việc nào, trừ khi các bên xác định trong Xác Nhận liên quan là Ngày Hiệu Lực sẽ được điều chỉnh theo một Thỏa Thuận Ngày Làm Việc cụ thể.</p>
11.	<p>Mục 3.3. Ngày Chấm Dứt. "Ngày Chấm Dứt", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi, có nghĩa là ngày được xác định là Ngày Chấm Dứt trong Xác Nhận liên quan, và đó là ngày cuối cùng của Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Chấm Dứt không bị điều chỉnh theo bất kỳ Thỏa Thuận Ngày Làm Việc nào, trừ khi các bên xác định trong Xác Nhận liên quan là Ngày Chấm Dứt sẽ được điều chỉnh theo một Thỏa Thuận Ngày Làm Việc cụ thể.</p>
12.	<p>Mục 3.4. Ngày Hoán Đổi Đầu Tiên. "Ngày Hoán Đổi Đầu Tiên" đối với một Giao Dịch Hoán Đổi, có nghĩa là ngày được xác định là Ngày Hoán Đổi Đầu Tiên trong Xác Nhận liên quan, hoặc, nếu không có quy định và Số Tiền Hoán Đổi Đầu Tiên được quy định, thì có nghĩa là Ngày Hiệu Lực, và trong trường hợp đó Ngày Hoán Đổi Đầu Tiên sẽ có thể bị điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo, trừ khi Xác Nhận liên quan có quy định khác.</p>
13.	<p>Mục 3.6. Ngày Hoán Đổi Cuối Cùng; Ngày Hoán Đổi; Ngày Đáo Hạn. “Ngày Hoán Đổi Cuối Cùng”, “Ngày Hoán Đổi”, hoặc “Ngày Đáo Hạn”, đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, có nghĩa là ngày được xác định như vậy trong Xác Nhận liên quan, hoặc, nếu không có quy định và có một Số Tiền Hoán Đổi Cuối Cùng hoặc Số Tiền Hoán Đổi được quy định,</p>

	thì có nghĩa Ngày Chấm Dứt, và trong trường hợp đó có thể bị điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo Được Điều Chỉnh, trừ khi Xác Nhận liên quan có quy định khác.	
14.	Mục 3.7. Ngày Giao Kết. "Ngày Giao Kết", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi, có nghĩa là ngày mà các bên giao kết Giao Dịch Hoán Đổi.	
ĐIỀU 4 MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA LIÊN QUAN ĐẾN THANH TOÁN		
15.	Mục 4.1. Số Tiền Hoán Đổi Ban Đầu. "Số Tiền Hoán Đổi Ban Đầu", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, có nghĩa là số tiền được xác định là Số Tiền Hoán Đổi Ban Đầu (hoặc được xác định theo một phương pháp được quy định cho mục đích này) cho bên đó và, căn cứ theo các quy định áp dụng khác, bên đó phải thanh toán vào Ngày Hoán Đổi Ban Đầu.	
16.	Mục 4.3. Số Tiền Hoán Đổi Cuối Cùng; Số Tiền Hoán Đổi. "Số Tiền Hoán Đổi Cuối Cùng" hay "Số Tiền Hoán Đổi", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, là số tiền được xác định là Số Tiền Hoán Đổi Cuối Cùng hay Số Tiền Hoán Đổi (hoặc được xác định theo phương pháp quy định cho mục đích đó) cho bên đó, và căn cứ theo các quy định áp dụng khác, bên đó phải thanh toán vào Ngày Hoán Đổi Cuối Cùng.	
17.	Mục 4.4. Số Tiền Cố Định. "Số Tiền Cố Định", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Cố Định, có nghĩa là một số tiền, căn cứ theo các quy định áp dụng khác, mà Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Cố Định phải trả vào Ngày Thanh Toán áp dụng, và được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc được xác định theo quy định tại Điều 5 của Các Định Nghĩa 2006 hoặc như được quy định tại Xác Nhận liên quan.	
18.	Mục 4.5. Số Tiền Thả Nổi. "Số Tiền Thả Nổi", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Thả Nổi, có nghĩa là một số tiền, căn cứ theo các quy định áp dụng khác, Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Thả Nổi phải trả vào Ngày Thanh Toán áp dụng, và được xác định căn cứ theo Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi được quy định tại Điều 6 của Các Định Nghĩa 2006 này hoặc theo phương thức được quy định tại Xác Nhận liên quan.	
19.	Mục 4.6. Số Lượng Đồng Tiền. "Số Lượng Đồng Tiền", đối với một bên và bất kỳ Kỳ Tính Toán nào cho một Giao Dịch Hoán Đổi liên quan đến nhiều hơn một đồng tiền, có nghĩa là số tiền được xác định là Số Lượng Đồng Tiền cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó.	
20.	Mục 4.7. Số Tiền Danh Nghĩa. "Số Tiền Danh Nghĩa": (a) đối với một bên hoặc bất kỳ Kỳ Tính Toán cho một Giao Dịch Hoán Đổi liên quan đến một đồng tiền, có nghĩa là số tiền được xác định là Số Tiền Danh Nghĩa cho Giao Dịch Hoán Đổi; 	

21.	<p>Mục 4.8. Số Tiền Tính Toán. "Số Tiền Tính Toán", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, là Số Tiền Danh Nghĩa hoặc Số Lượng Đồng Tiền, tùy vào từng trường hợp.</p>	
22.	<p>Mục 4.9. Ngày Thanh Toán. "Ngày Thanh Toán", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, có nghĩa như sau:</p> <p>(a) nếu điều khoản "Thanh Toán Chậm" hoặc "Thanh Toán Sớm" không được xác định là áp dụng cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cho bên đó, và Các Ngày Thanh Toán được quy định hoặc theo cách khác được xác định trước cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó, Ngày Thanh Toán là từng ngày trong suốt Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi được xác định hoặc được quy định trước như vậy và Ngày Chấm Dứt;</p> <p>.....</p> <p>ngoại trừ, (i) trong trường hợp nêu tại khoản (a) trên đây, mỗi Ngày Thanh Toán sẽ có thể được điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo Được Điều Chỉnh, trừ khi một Thỏa Thuận Ngày Làm Việc khác được quy định là áp dụng đối với Ngày Thanh Toán đối với Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó</p>	
23.	<p>Mục 4.10. Ngày Kết Thúc Kỳ. "Ngày Kết Thúc Kỳ", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, có nghĩa như sau:</p> <p>(a) nếu Ngày Kết Thúc Kỳ không được xác định hoặc không được định trước theo cách khác cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó, Ngày Kết Thúc Kỳ là mỗi Ngày Thanh Toán của bên đó trong suốt Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi;</p> <p>(b) nếu các Ngày Kết Thúc Kỳ được quy định hoặc được định trước theo cách khác cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó, thì Ngày Kết Thúc Kỳ là mỗi ngày trong Thời Hạn được quy định hoặc định trước như vậy; hoặc</p> <p>.....</p> <p>ngoại trừ, trong trường hợp nêu tại khoản (b) trên đây, mỗi Ngày Kết Thúc Kỳ có thể được điều chỉnh phù hợp với Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo Được Điều Chỉnh, trừ khi (i) Thỏa Thuận Ngày Làm Việc khác được xác định là sẽ áp dụng cho Các Ngày Kết Thúc Kỳ đối với Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó, trong trường hợp đó việc điều chỉnh sẽ được thực hiện theo quy định của Thỏa Thuận Ngày Làm Việc, hoặc (ii) thuật ngữ "Không Điều Chỉnh" được xác định cho Các Ngày Kết Thúc Kỳ cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó, trong các trường hợp đó việc điều chỉnh sẽ không được thực hiện, cho dù Ngày Kết Thúc Kỳ rơi vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc.</p>	
24.	<p>Mục 4.12. Thỏa Thuận Ngày Làm Việc.</p> <p>(a) "Thỏa Thuận Ngày Làm Việc" có nghĩa là thỏa thuận để điều chỉnh bất kỳ ngày liên</p>	

	<p>quan nào nếu ngày đó có thể rơi vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc. Các thuật ngữ sau, khi dùng kết hợp với thuật ngữ "Thỏa Thuận Ngày Làm Việc" và một ngày, sẽ có nghĩa là việc điều chỉnh sẽ được thực hiện nếu ngày đó vì lý do nào đó rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, sao cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) nếu có quy định "Tiếp Theo", ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo đầu tiên; (ii) nếu có quy định "Tiếp Theo Được Điều Chỉnh" hoặc "Được Điều Chỉnh", ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo đầu tiên, trừ khi ngày đó rơi vào tháng dương lịch tiếp theo, trong trường hợp đó ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc đầu tiên liền kề trước đó; và (iii) nếu có quy định "Liên Kề Trước", ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc đầu tiên liền kề trước đó. <p>(b) Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho một ngày được quy định cụ thể trong Các Định Nghĩa 2006 này, hoặc trong một Xác Nhận, là có thể được điều chỉnh theo một Thỏa Thuận Ngày Làm Việc, sẽ là Thỏa Thuận Ngày Làm Việc được quy định trong Các Định Nghĩa 2006 hoặc Xác Nhận đó hoặc, nếu không có Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho ngày đó, nhưng có Thỏa Thuận Ngày Làm Việc cho một Giao Dịch Hoán Đổi, thì Thỏa Thuận Ngày Làm Việc sẽ là Thỏa Thuận Ngày Làm Việc được quy định tại Xác Nhận cho Giao Dịch Hoán Đổi đó.</p>	
25.	<p>Mục 4.13. Kỳ Tính Toán. "Kỳ Tính Toán" đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và một bên, là mỗi kỳ bắt đầu từ, và bao gồm, một Ngày Kết Thúc Kỳ của bên đó cho đến, nhưng không bao gồm, Ngày Kết Thúc Kỳ áp dụng tiếp theo trong Thời Hạn của Giao Dịch Hoán Đổi, ngoại trừ (a) Kỳ Tính Toán ban đầu của bên đó sẽ bắt đầu từ, và bao gồm, Ngày Hiệu Lực và (b) Kỳ Tính Toán cuối cùng cho bên đó sẽ kết thúc vào, nhưng không bao gồm, Ngày Chấm Dứt.</p>	
26.	<p>Mục 4.14. Đại Diện Tính Toán. "Đại Diện Tính Toán" có nghĩa là bên tham gia Giao Dịch Hoán Đổi (hoặc bên thứ ba) được chỉ định là Đại Diện Tính Toán cho Giao Dịch Hoán Đổi đó và chịu trách nhiệm: (a) tính toán Lãi Suất Thả Nổi áp dụng, nếu có, cho mỗi Ngày Thanh Toán hoặc cho từng Kỳ Tính Toán ... ; (b) tính toán bất kỳ Số Tiền Thả Nổi nào phải trả vào mỗi Ngày Thanh Toán hoặc cho từng Kỳ Tính Toán; (c) tính toán bất kỳ Số Tiền Cố Định nào phải trả nào vào mỗi Ngày Thanh Toán hoặc cho từng Kỳ Tính Toán; (d) tính toán một Số Tiền căn cứ theo một Số Lượng Đồng Tiền tính bằng một đồng tiền khác; (e) đưa ra thông báo cho các bên tham gia Giao Dịch Hoán Đổi vào Ngày Tính Toán cho mỗi Ngày Thanh Toán hoặc cho từng Kỳ Tính Toán, thông báo nêu rõ (i) Ngày Thanh Toán, (ii) bên hoặc các bên phải trả số tiền hoặc các số tiền đến hạn, (iii) số tiền hoặc các số tiền đến hạn phải trả và (iv) các chi tiết hợp lý về cách xác định số tiền hoặc các số tiền; (f) nếu, sau khi thông báo, có thay đổi số ngày trong Kỳ Tính Toán liên quan và số tiền hoặc các số tiền đến hạn phải trả tương</p>	

	<p>ứng với Ngày Thanh Toán hoặc cho Kỳ Tính Toán đó, ngay lập tức thông báo cho các bên tham gia Giao Dịch Hoán Đổi về các thay đổi đó, trong đó nêu rõ các chi tiết hợp lý về cách xác định các thay đổi đó;; và (k) thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác được quy định tại một Xác Nhận như là nhiệm vụ mà Đại Diện Tính Toán phải thực hiện. Bất cứ khi nào Đại Diện Tính Toán phải chọn các ngân hàng hoặc tổ chức kinh doanh nhằm thực hiện bất kỳ tính toán hoặc xác định hoặc chọn bất kỳ tỷ giá nào, Đại Diện Tính Toán sẽ lựa chọn một cách thiện chí sau khi tham vấn bên kia (hoặc các bên, nếu Đại Diện Tính Toán là bên thứ ba), nếu có thể thực hiện được, để có được một tỷ giá hay lãi suất đại diện phản ánh một cách hợp lý điều kiện hiện hành tại thời điểm đó trên thị trường liên quan, hoặc chỉ định một đồng tiền tự do chuyên đổi, tùy vào từng trường hợp. Bất cứ khi nào Đại Diện Tính Toán được yêu cầu hành động hoặc thực hiện các phán xét theo cách khác, Đại Diện Tính Toán sẽ thực hiện một cách thiện chí và theo phương thức hợp lý về phương diện thương mại.</p>	
27.	<p>Mục 4.15. Ngày Tính Toán. "Ngày Tính Toán", đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán hoặc bất kỳ Kỳ Tính Toán nào, có nghĩa là ngày sớm nhất có thể để đưa ra thông báo mà Đại Diện Tính Toán phải đưa ra cho Ngày Thanh Toán hoặc cho Kỳ Tính Toán đó, và trong mọi trường hợp không muộn hơn giờ đóng cửa kinh doanh của Ngày Làm Việc ngay liền kề trước Ngày Thanh Toán hoặc Ngày Thanh Toán cho Kỳ Tính Toán đó (trừ khi Ngày Làm Việc liền kề trước đó là Ngày Ấn Định Lại, thì trong mọi trường hợp không muộn hơn thời gian muộn nhất để bất kỳ số tiền đến hạn phải trả nào vào Ngày Thanh Toán đó được trả vào Ngày Thanh Toán).</p>	
28.	<p>Mục 4.16. Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế. "Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và việc tính toán một Số Tiền Cố Định, một Số Tiền Thả Nổi,..... có nghĩa như sau:</p> <p>.....</p> <p>(e) nếu có quy định "Thực Tế/360", "Thực/360" hoặc "A/360", có nghĩa là số ngày thực tế của Kỳ Tính Toán mà khoản thanh toán được trả, được chia cho 360;</p> <p>.....</p>	
<p>ĐIỀU 5 CÁC SỐ TIỀN CỐ ĐỊNH</p>		
29.	<p>Mục 5.1. Tính Toán Số Tiền Cố Định. Số Tiền Cố Định mà một bên phải trả vào Ngày Thanh Toán được xác định như sau:</p> <p>(a) nếu có một số tiền được quy định cho Giao Dịch Hoán Đổi là Số Tiền Cố Định mà bên đó phải trả vào Ngày Thanh Toán đó hoặc cho Kỳ Tính Toán liên quan, Số Tiền Cố Định sẽ là số tiền đó; hoặc</p> <p>(b) nếu không có số tiền nào được xác định cho Giao Dịch Hoán Đổi đó là Số Tiền Cố Định mà bên đó phải trả vào Ngày Thanh Toán hoặc cho Kỳ Tính Toán liên quan, Số</p>	

	<p>Tiền Cố Định sẽ là một số tiền được tính toán theo công thức cho Ngày Thanh Toán đó hoặc cho Kỳ Tính Toán liên quan như sau:</p> $\text{Số Tiền Cố Định} = \text{Số Tiền Tính Toán} \times \text{Lãi Suất Cố Định} \times \text{Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Cố Định}$	
30.	<p>Mục 5.2. Một số định nghĩa liên quan đến các Số Tiền Cố Định. Trong công thức tính toán một Số Tiền Cố Định mà một bên phải trả:</p> <p>(a) "Lãi Suất Cố Định" đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán hoặc cho bất kỳ Kỳ Tính Toán liên quan đến Ngày Thanh Toán, có nghĩa là lãi suất, được thể hiện bằng số thập phân, tương đương với lãi suất hàng năm được quy định cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó.</p> <p>(b) " Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Cố Định" đối với bất kỳ tính toán Lãi Suất Cố Định nào, có nghĩa là Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Cố Định được quy định cho Giao Dịch Hoán Đổi đó, hoặc Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Cố Định.</p>	
<p>ĐIỀU 6 CÁC SỐ TIỀN THẢ NỔ</p>		
31.	<p>Mục 6.1. Tính Toán Số Tiền Thả Nổ. ..., Số Tiền Thả Nổ một bên phải trả vào Ngày Thanh Toán sẽ là:</p> <p>(a), một số tiền được tính toán theo công thức cho Ngày Thanh Toán hoặc cho Kỳ Tính Toán liên quan như sau:</p> $\text{Số Tiền Thả Nổ} = \text{Số Tiền Tính Toán} \times \text{Lãi Suất Thả Nổ} \times \text{Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Thả Nổ} + \text{Độ Chênh Lệch}$ <p>.....</p>	
32.	<p>Mục 6.2. Một số định nghĩa liên quan đến các Số Tiền Thả Nổ. Trong công thức tính toán một Số Tiền Thả Nổ mà một bên phải trả:</p> <p>(a) "Lãi Suất Thả Nổ", đối với bất kỳ Kỳ Tính Toán liên quan đến Ngày Thanh Toán,</p>	

	<p>hoặc đối với bất kỳ Ngày Ấn Định Lại, có nghĩa là lãi suất, được thể hiện bằng số thập phân, tương đương với:</p> <p>.....</p> <p>(iii) trong tất cả các trường hợp khác:</p> <p>(A) Lãi Suất Thả Nổi được xác định bằng cách quy định cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó, là áp dụng lãi suất hàng năm làm Lãi Suất Thả Nổi cho Kỳ Tính Toán đó, hoặc Ngày Ấn Định Lại, nếu Lãi Suất Thả Nổi được xác định như vậy;</p> <p>(B) Lãi Suất Liên Quan cho Ngày Ấn Định Lại, nếu chỉ có một Ngày Ấn Định Lại được xác lập cho Giao Dịch Hoán Đổi đó hoặc cho bên đó trong (hoặc đối với) Kỳ Tính Toán đó;</p> <p>.....</p> <p>(b) "Ngày Ấn Định Lại", đối với một Giao Dịch Hoán Đổi hoặc một bên, có nghĩa là:</p> <p>.....</p> <p>(ii) trong tất cả các trường hợp khác, mỗi ngày được xác định là Ngày Ấn Định Lại (hoặc được xác định theo một phương pháp được quy định cho mục đích đó) cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cho bên đó, có thể được điều chỉnh theo bất kỳ Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng nào, mà, nếu trong Xác Nhận không quy định Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho các Ngày Ấn Định Lại, sẽ là Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho các Ngày Thanh Toán của Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Thả Nổi đối với Giao Dịch Hoán Đổi đó, trừ khi việc điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc có thể làm cho Ngày Ấn Định Lại rơi vào Ngày Thanh Toán đối với Kỳ Tính Toán mà Ngày Ấn Định Lại có liên quan đến, trong trường hợp đó Ngày Ấn Định Lại sẽ được điều chỉnh phù hợp với Thỏa Thuận Ngày Làm Việc trước.</p> <p>(c) "Lãi Suất Liên Quan", đối với bất kỳ ngày nào, có nghĩa là lãi suất hàng năm, được thể hiện bằng số thập phân, tương đương với:</p> <p>(i) lãi suất được xác định đối với ngày đó cho Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi theo quy định tại Điều 7 của Các Định Nghĩa 2006 này, hoặc theo quy định tại Xác Nhận, hoặc theo quy định tại bất kỳ thỏa thuận nào giữa các bên điều chỉnh Giao Dịch Hoán Đổi, nếu ngày đó là Ngày Ấn Định Lại; hoặc</p> <p>(ii) Lãi Suất Liên Quan được xác định theo điểm (i) ở trên cho Ngày Ấn Định Lại</p>	
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

	<p>tiếp theo, nếu ngày đó không phải là Ngày An Định Lại.</p> <p>.....</p> <p>(e) "Độ Chênh Lệch" nghĩa là lãi suất hàng năm (có thể là số âm), nếu có, được thể hiện bằng một số thập phân, được xác định là "Độ Chênh Lệch" cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc bên đó. Cho mục đích xác định Số Tiền Thả Nổi, Độ Chênh Lệch sẽ được cộng vào Lãi Suất Thả Nổi.</p> <p>(f) "Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Thả Nổi" khi tính toán Số Tiền Thả Nổi có nghĩa như sau:</p> <p>(i) nếu Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Thả Nổi được xác định cho Giao Dịch Hoán Đổi hoặc Bên Thanh Toán Theo Lãi Suất Thả Nổi, có nghĩa là Tỷ Lệ Tính Theo Số Ngày Thực Tế Áp Dụng Lãi Suất Thả Nổi được xác định như vậy; và</p> <p>.....</p> <p>(iii) trong các trường hợp khác, nếu Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi theo định nghĩa tại Mục 7.1 (các Quyền Chọn Lãi Suất) được quy định như Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi, thì có nghĩa là "Thực Tế/360".</p> <p>.....</p> <p>(h) "Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi" đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và khi tính toán Số Tiền Thả Nổi, có nghĩa là Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi được xác định, có thể được xác định căn cứ theo Quyền Chọn Lãi Suất, hoặc có thể được xác định bằng cách định nghĩa Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi trong Xác Nhận liên quan, hoặc bất kỳ thỏa thuận nào giữa các bên điều chỉnh Giao Dịch Hoán Đổi đó.</p> <p>(i) "Quyền Chọn Lãi Suất" đối với một Giao Dịch Hoán Đổi và khi tính toán Số Tiền Thả Nổi, có nghĩa là bất kỳ thuật ngữ nào định nghĩa tại Mục 7.1 (các Quyền Chọn Lãi Suất).</p> <p>.....</p>	
ĐIỀU 7 TÍNH TOÁN LÃI SUẤT CHO MỘT SỐ QUYỀN CHỌN LÃI SUẤT THẢ NỔI		
33.	<p>Mục 7.1. Các Quyền Chọn Lãi Suất. Nhằm xác định Lãi Suất Liên Quan:</p> <p>.....</p> <p><i>(ab) Đô la Mỹ.</i></p> <p>.....</p>	

	<p>(xxii) "Lãi Suất USD-LIBOR-BBA" có nghĩa là lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ là lãi suất tiền gửi bằng Đô la Mỹ cho Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định được công bố trên Trang LIBOR01 của Bảng Tin Reuters (Reuters Screen LIBOR01 Page) vào 11:00 giờ sáng, giờ Luân Đôn, vào ngày là hai Ngày Ngân Hàng Mở Cửa Tại Luân Đôn ngay liền kề trước Ngày Ấn Định Lại liên quan. Nếu tỷ lệ này không được công bố trên Trang LIBOR01 của Bảng Tin Reuters, tỷ giá cho Ngày Ấn Định Lại sẽ được xác định như thể là các bên đã quy định "Lãi Suất USD-LIBOR-Các Ngân Hàng Tham Chiếu" là Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi được áp dụng.</p> <p>(xxv) "Lãi Suất USD-LIBOR-Các Ngân Hàng Tham Chiếu" có nghĩa là lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ được xác định trên cơ sở các lãi suất tiền gửi bằng Đô la Mỹ do Các Ngân Hàng Tham Chiếu chào vào khoảng 11:00 giờ sáng, giờ Luân Đôn, vào hai Ngày Ngân Hàng Mở Cửa Tại Luân Đôn ngay liền kề trước Ngày Ấn Định Lại, cho các ngân hàng hàng đầu tại thị trường liên ngân hàng Luân Đôn tương ứng Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định bắt đầu vào Ngày Ấn Định Lại và cho Số Tiền Đại Diện. Đại Diện Tính Toán sẽ yêu cầu văn phòng chính tại Luân Đôn của mỗi Ngân Hàng Tham Chiếu cung cấp bản chào lãi suất của ngân hàng đó. Nếu có ít nhất hai bản chào được cung cấp, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ là trung bình cộng của các bản chào. Nếu có ít hơn hai bản chào được cung cấp theo yêu cầu, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ là trung bình cộng của các lãi suất được chào bởi các ngân hàng hàng đầu tại thành phố New York, do Đại Diện Tính Toán lựa chọn, vào khoảng 11:00 giờ sáng, giờ New York, vào Ngày Ấn Định Lại cho các khoản vay bằng Đô la Mỹ cấp cho các ngân hàng hàng đầu của Châu Âu tương ứng với Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định bắt đầu vào Ngày Ấn Định Lại và bằng một Số Tiền Đại Diện.</p> <p>.....</p> <p>(xxix) "Lãi Suất USD-SIBOR Các Ngân Hàng Tham Chiếu" có nghĩa là lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ được xác định trên cơ sở các lãi suất tiền gửi bằng Đô la Mỹ do Các Ngân Hàng Tham Chiếu chào vào khoảng 11:00 giờ sáng, giờ Singapore, vào hai Ngày Ngân Hàng Mở Cửa Tại Singapore ngay liền kề trước Ngày Ấn Định Lại, cho các ngân hàng hàng đầu tại thị trường liên ngân hàng Singapore cho Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định bắt đầu vào Ngày Ấn Định Lại và cho Số Tiền Đại Diện. Đại Diện Tính Toán sẽ yêu cầu cơ sở giao dịch chính tại Singapore của mỗi Ngân Hàng Tham Chiếu cung cấp bản chào lãi suất của mình. Nếu có ít nhất hai bản chào được cung cấp, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ là trung bình cộng của các bản chào. Nếu có ít hơn hai bản chào được cung cấp theo yêu cầu, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ được xác định như là các bên đã quy định "Lãi Suất USD-LIBOR-BBA" được áp dụng cho Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi.</p> <p>.....</p>	
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

	<p>(aj) Đồng Việt Nam.</p> <p>(i) "Lãi Suất Hoán Đổi Nửa Năm VNĐ-11:00-BGCANTOR" có nghĩa là lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ là lãi suất hoán đổi nửa năm cho các giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo không giao đối trọng giao kết Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ dưới hình thức hoán đổi lãi suất cố định với lãi suất thả nổi với kỳ hạn tương ứng Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định, được thể hiện bằng phần trăm, được công bố trên Trang BGCANTOR73 của Màn Hình Reuters vào 11:00 giờ sáng, giờ Hà Nội, vào hai Ngày Làm Việc tại New York và Hà Nội ngay liền kề trước Ngày Ấn Định Lại. Nếu lãi suất này không được công bố trên Trang BGCANTOR73 của Màn Hình Reuters, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại đó sẽ được xác định như là các bên đã quy định "Lãi Suất Hoán Đổi Nửa Năm VNĐ-Các Ngân Hàng Tham Chiếu" được áp dụng cho Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi.</p> <p>.....</p> <p>(ii) "Lãi Suất Hoán Đổi Nửa Năm VNĐ-Các Ngân Hàng Tham Chiếu" nghĩa là lãi suất cho một Ngày Ấn Định Lại sẽ được Các Ngân Hàng Tham Chiếu xác định trên cơ sở các bản chào lãi suất hoán đổi nửa năm trên thị trường trung bình được Các Ngân Hàng Tham Chiếu đưa ra trong trường hợp "Lãi Suất Hoán Đổi Nửa Năm VNĐ-11:00-BGCANTOR" vào khoảng 11:00 giờ sáng, giờ Hà Nội, vào hai Ngày Làm Việc tại New York và Hà Nội ngay liền kề trước Ngày Ấn Định Lại. Cho mục đích này, lãi suất hoán đổi nửa năm trên thị trường trung bình có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất cho vay và lãi suất đi vay đối với dòng tiền theo lãi suất cố định nửa năm, được tính toán trên cơ sở Thực Tế/365 ngày, cho một giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo không giao đối trọng giao kết Đồng Việt Nam dưới hình thức hoán đổi lãi suất cố định cho lãi suất thả nổi với kỳ hạn tương ứng Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định bắt đầu vào Ngày Ấn Định Lại và cho Số Tiền Đại Diện cùng với một tổ chức kinh doanh có uy tín được thừa nhận trên thị trường hoán đổi, mà dòng tiền theo lãi suất thả nổi được tính toán trên cơ sở Thực Tế/365 ngày, tương đương với USD-LIBOR-BBA cho Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định là sáu tháng. Đại Diện Tính Toán sẽ yêu cầu các cơ sở giao dịch chính của từng Ngân Hàng Tham Chiếu cung cấp bản chào lãi suất của ngân hàng đó. Nếu có ít nhất ba bản chào được cung cấp, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ là trung bình cộng của các bản chào. Nếu có ít hơn ba bản chào được cung cấp theo yêu cầu, lãi suất cho Ngày Ấn Định Lại sẽ được Đại Diện Tính Toán xác định bằng cách sử dụng một lãi suất đại diện.</p>	
34.	<p>Mục 7.2. Một số Nguồn Được Hiển Thị và Thông Báo.</p> <p>(a) Các Nguồn Thông Tin.</p> <p>.....</p> <p>(xii) "Màn Hình Reuters", khi được sử dụng liên quan đến bất kỳ trang và Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi được chọn nào, có nghĩa là trang hiển thị được chỉ định trên dịch vụ Reuters, hoặc bất kỳ Nguồn Thông Tin Thay Thế.</p>	

	<p>.....</p> <p>(b) Nguồn Thông Tin Thay Thế. "Nguồn Thông Tin Thay Thế" đối với bất kỳ trang hiển thị nào, có nghĩa là nguồn công bố, người bán hoặc cung cấp thông tin trong đoạn (a) ở trên, có nghĩa là:</p> <p>(i) trang hiển thị thay thế; nguồn công bố, người bán hoặc cung cấp thông tin khác đã được chỉ định chính thức bởi người bảo trợ cho nguồn hoặc trang thông tin gốc; hoặc</p> <p>(ii) nếu người bảo trợ không chính thức chỉ định một trang hiển thị thay thế, thì có nghĩa là nguồn công bố, người cung cấp hoặc dịch vụ khác (tùy từng trường hợp), trang hiển thị thay thế, nguồn công bố, dịch vụ hoặc người cung cấp khác, nếu có, được chỉ định bởi người bán hoặc cung cấp thông tin liên quan (nếu khác từ người bảo trợ)</p>	
35.	<p>Mục 7.3. Một số Định Nghĩa Chung Liên Quan Đến Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi.</p> <p>(a) "Số Tiền Đại Diện", đối với bất kỳ Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi mà một Số Tiền Đại Diện liên quan, có nghĩa là một số tiền là đại diện cho một giao dịch đơn lẻ tại thị trường liên quan vào thời điểm liên quan.</p> <p>(b) "Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định", liên quan đến Giao Dịch Hoán Đổi hoặc một bên, có nghĩa là khoảng thời gian được xác định như vậy trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(c) "Các Ngân Hàng Tham Chiếu" nghĩa là:</p> <p>.....</p> <p>(iv) cho mục đích của Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi "LIBOR", bốn ngân hàng chính trên thị trường liên ngân hàng Luân Đôn;</p> <p>.....</p> <p>(xx) cho mục đích của Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi "SIBOR", bốn ngân hàng chính tại thị trường liên ngân hàng tại Singapore;</p> <p>.....</p> <p>trong từng trường hợp được Đại Diện Tính Toán lựa chọn hoặc xác định cho Giao Dịch Hoán Đổi.</p> <p>.....</p>	
36.	<p>Mục 7.6. Các Chính Sửa đổi với Lãi Suất Hiển Thị và Công Bố. Phục vụ mục đích xác định Lãi Suất Liên Quan cho bất kỳ ngày nào:</p> <p>(a) trong bất kỳ trường hợp nào mà Lãi Suất Liên Quan cho một ngày được dựa trên thông tin lấy từ Màn Hình Reuters, Lãi Suất Liên Quan sẽ có thể được chỉnh sửa, theo các thông tin được hiển thị tiếp theo tại nguồn đó trong vòng một giờ từ khi lãi suất đó được nguồn đó hiển thị lần đầu tiên;</p>	

	<p>.....</p> <p>(c) trong trường hợp một bên trong bất kỳ Giao Dịch Hoán Đổi nào thông báo cho bên kia trong Giao Dịch Hoán Đổi về bất kỳ sự chỉnh sửa nào được nêu trong khoản (a) trên đây không muộn hơn 15 ngày kể từ thời điểm kết thúc thời hạn chỉnh sửa nêu trên, một số tiền thích hợp sẽ phải trả do việc chỉnh sửa này (cho dù việc chỉnh sửa này được thực hiện hoặc thông báo đó được đưa ra trước hoặc sau Ngày Chấm Dứt của Giao Dịch Hoán Đổi), cùng với tiền lãi đối với số tiền đó theo lãi suất hàng năm bằng chi phí cấp vốn (không cần có bằng chứng về bất kỳ chi phí thực tế) cho bên liên quan (như được bên đó xác nhận) nếu như bên đó cho vay số tiền đó cho thời gian từ, và bao gồm, ngày mà vào ngày đó, dựa trên chỉnh sửa đó, số tiền chưa chính xác được thanh toán ban đầu, cho đến, nhưng không bao gồm, ngày hoàn lại phần đã thanh toán thừa hoặc thanh toán phần còn thiếu theo chỉnh sửa đó.</p>	
ĐIỀU 8 LÀM TRÒN; NỘI SUY; KHẤU TRỪ		
37.	<p>Mục 8.1. Làm tròn. Cho mục đích của bất kỳ tính toán nào được đề cập tại Các Định Nghĩa 2006 (trừ khi được quy định khác), (a) tất cả các tỷ lệ phần trăm là kết quả từ tính toán đó khác với các tỷ lệ được xác định bằng phương pháp nội suy căn cứ theo hai tỷ lệ dựa trên một Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi sẽ được làm tròn, nếu cần thiết, đến gần nhất một trăm-phần nghìn của một điểm phần trăm (ví dụ, 9,876541% (hay .09876541) được làm tròn xuống 9,87654% (hay .0987654) và 9,876545% (hay .09876545) được làm tròn đến 9,87655% (hoặc .0987655)), (b) tất cả các tỷ lệ phần trăm được xác định bằng phương pháp nội suy căn cứ theo hai tỷ lệ dựa trên Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi sẽ được làm tròn, nếu cần thiết, phù hợp với phương thức quy định tại khoản (a) ở trên, nhưng với cùng một mức độ chính xác như khi hai tỷ lệ được sử dụng để làm cho việc xác định (ngoại trừ tỷ lệ phần trăm như vậy sẽ không được làm tròn đến một mức độ thấp hơn độ chính xác hơn một phần một điểm phần trăm (0,001%)) và (c) tất cả các số tiền được sử dụng nghìn gần nhất của trong hoặc là kết quả từ tính toán đó sẽ được làm tròn đến gần nhất hai chữ số thập phân bằng các đồng tiền có liên quan (với .005 được làm tròn lên (ví dụ, .674 được làm tròn xuống .67 và .675 được làm tròn lên .68)) nếu đồng tiền này không phải là các đồng tiền được quy định trong Mục 8.2 (Làm tròn các Số Tiền).</p>	
38.	<p>Mục 8.3. Nội suy. Đối với bất kỳ Kỳ Tính Toán mà phương pháp "Nội Suy Tuyến Tính" được quy định để được áp dụng, Lãi Suất Liên Quan cho Ngày Ấn Định Lại đối với Kỳ Tính Toán ... được xác định bằng phương pháp nội suy đường thẳng căn cứ theo hai tỷ lệ dựa trên Quyền Chọn Lãi Suất Thả Nổi, một trong hai tỷ lệ đó được xác định như thể là Kỳ Đảo Hạn Được Xác Định là khoảng thời gian cho các tỷ lệ đó được cung cấp ngắn hơn độ dài của Kỳ Tính Toán (hoặc bất kỳ Kỳ Đảo Hạn Được Xác Định thay thế nào mà các bên đồng ý) và tỷ lệ còn lại được xác định như thể là Kỳ Đảo Hạn Được Xác Định là khoảng thời gian mà theo đó các tỷ lệ được cung cấp dài hơn Kỳ Tính Toán (hoặc bất</p>	

	kỳ Kỳ Đáo Hạn Được Xác Định thay thế nào mà các bên đồng ý).	
	ĐIỀU 9 THANH TOÁN	
39.	Mục 9.1. Các Khoản Thanh Toán Liên Quan đến Các Kỳ Tính Toán. Trừ khi được quy định khác cho một Giao Dịch Hoán Đổi hoặc một bên, (a) khi Số Tiền Cố Định hoặc Số Tiền Thả Nổi được tính toán căn cứ theo một Kỳ Tính Toán, Số Tiền Cố Định hoặc Số Tiền Thả Nổi áp dụng cho Ngày Thanh Toán sẽ là Số Tiền Cố Định hoặc Số Tiền Thả Nổi được tính toán căn cứ theo Kỳ Tính Toán kết thúc vào, nhưng không bao gồm, Ngày Kết Thúc Kỳ là (hoặc ngày gần nhất) Ngày Thanh Toán hoặc, trong trường hợp của Kỳ Tính Toán, kết thúc vào, nhưng không bao gồm, Ngày Chấm Dứt	